

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TB  
TỈNH VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2021/QĐST-DS

*TB, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2021;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê H, sinh năm 1972

- *Bị đơn:* 1. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1953

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1: Bà Lê T, sinh năm 1967 (Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2021)

2. Bà Lê T, sinh năm 1967

3. Chị Lê M, sinh năm 1988 – Có đơn xin vắng mặt

4. Chị Lê M1, sinh năm 1996 – Có đơn xin vắng mặt

5. Chị Lê T1, sinh năm 1992 – Có đơn xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện TB, tỉnh VL.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Lê T và ông Lê H1 có bà T làm đại diện theo ủy quyền đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Lê H. Đồng ý giao cho bà H phần đất tại thửa 200-2, diện tích 179,1m<sup>2</sup> tại các mốc số: 1,11,12,13,4,5,7,8,9,1 và thửa 200-3 diện tích 50,3m<sup>2</sup> tại các mốc số: 5,6,7,5. Trên đất có căn nhà tường cấp 4 của bà H đã xây dựng, đất tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện

TB, tỉnh VL theo như kết quả thẩm định tại chỗ ngày 30/11/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện TB và Phòng tài nguyên và môi trường huyện TB đã cung cấp cho Tòa án. Các bên có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định. *(Có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo)*

2.2 Bà Lê H đồng ý cho bà Lê T và ông Lê H1 tiếp tục sử dụng phần đất có các mốc số: 1,11,10,9,1 tại thửa 200-2 đến hết đời. Bà H được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu phần đất có các mốc số: 1,11,10,9,1 sau khi bà T và ông H1 chết hoặc sau khi chuyển nhượng cho người thứ ba.

2.3 Chị M, chị M1, chị T1 cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng có ý kiến thống nhất theo thỏa thuận của bà T, ông H1 với bà H. Ngoài ra không có yêu cầu phản tố và không có ý kiến gì khác trong vụ án.

2.4 Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: chi phí đã thực hiện là 4.000.000 đồng. Bà H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng là 4.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TB.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0010752 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, nên bà H còn được nhận lại 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã Ký)*

**Hồ Kim Liên**